

Bản án số: **46/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15- 4 -2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Anh

2. Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 590/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Kim T**, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Thạch Vone O**, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Thạch Vone O tự nguyện kết hôn và có đăng ký vào năm 2011 tại Ủy ban nhân xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Quá trình chung sống có hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, thời gian sau thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp; vợ chồng không tôn trọng nhau nên hay cãi vã, gây gổ; anh O thường có lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị, có lúc còn đánh đập chị; gia đình hai bên đã khuyên giải Nhều lần nhưng anh O vẫn không thay đổi. Nay chị không còn tình cảm gì với anh O nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh O.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Thạch Thị Hoa Nh, sinh ngày: 16/9/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Thạch Vone O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- *Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc, bị đơn anh Thạch Vone O trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị T yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Thạch Thị Hoa Nh, sinh ngày: 16/9/2012 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:*

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T: chị T được ly hôn với anh O; đề nghị giao cháu Thạch Thị Hoa Nh, sinh ngày 16/9/2012 cho chị T nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh O; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị Kim T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Thạch Vone O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T, anh O là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim T và anh Thạch Vone O tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị T khai sau khi kết hôn, chung sống có hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, thời gian sau thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp; vợ chồng không tôn trọng nhau nên hay cãi vã, gây gổ; anh O thường có lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị, có lúc còn đánh đập chị; gia đình hai bên đã khuyên giải Nhiều lần nhưng anh O vẫn không thay đổi. Nay chị không còn tình cảm gì với anh O nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh O. Anh Thạch Vone O thừa nhận cuộc sống vợ chồng xảy ra Nhiều mâu thuẫn và xác định không còn tình cảm với chị T nên anh đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho

chị T được ly hôn với anh O là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Thạch Thị Hoa Nh, sinh ngày: 16/9/2012. Khi ly hôn, chị T và anh O đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Quá trình làm việc, chị T và anh O đều thừa nhận hiện nay chị T đang làm công việc tự do, thu nhập hàng tháng là 6.000.000 đồng, anh O hiện đang làm công nhân tại Công ty Dona Standa, thu nhập hàng tháng khoảng 5.800.000 đồng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị T, anh O đều đảm bảo để nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên, cháu Thạch Thị Hoa Nh có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, giao cháu Nh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh O tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T, anh O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Đoàn Thị Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim T được ly hôn với anh Thạch Vone O.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 88/2011, quyền số I/2011, ngày 01/8/2011 do Ủy ban nhân dân xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Thạch Thị Hoa Nh, sinh ngày 16/9/2012 cho chị Đoàn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị Kim T không yêu cầu anh Thạch Vone O cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Thạch Vone O được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đoàn Thị Kim T.

Khi cần thiết, chị Đoàn Thị Kim T và anh Thạch Vone O được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đoàn Thị Kim T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) do chị Đoàn Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu số 0005950 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Kim T, anh Thạch Vone O được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND **phường, xã, thị trấn**;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương